TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Lương Tiến Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà,

Bà Nguyễn Thị Khuyên,

Bà Đỗ Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Ngọc Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Thào A T, sinh ngày 01/01/1987, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Sái C (Đã chết); Con bà Lý Thị M1, sinh năm 1960; Vợ Giàng Thị M2, sinh năm 1989; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thào A T:* bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút 09/7/2023, khi Thào A T đang ở nhà có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho T nói chuyện giới thiệu nhà ở huyện Đ, tỉnh Lai Châu, nói muốn mua ma túy loại Methamphetamine, người đàn ông đó muốn thuê T cầm tiền lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua ma túy, trả công cho T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/7/2023, người đàn ông gọi điện thoại cho T bảo xuống khu vực bản N1, xã V, huyện NP, gặp người đàn ông đó để nhận tiền đi mua ma túy, T gặp người đàn ông nhận số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 13/7/2023, T cầm số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào, thuộc khu vực bản H, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi không quen biết. T hỏi và mua được 07 túi Methamphetamine loại túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa, với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Mua được ma túy T cất vào trong túi quần bên phải đang mặc đi bộ quay về. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu vực bản N1, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên nơi hẹn gặp người đàn ông để giao ma túy, T đang giao ma túy cho người đàn ông thì bị Tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với Đồn Biên phòng NP phát hiện bắt quả tang, thu giữ 07 gói Methamphetamine, có khối lượng 127,39 gam. Lợi dụng sơ hở người đàn ông bỏ chạy thoát không bắt giữ được.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1175/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A T là 127,39 gam.

- 07 (bảy) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS-P1 ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Thào A T để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A T 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A T.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Thào A T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thào A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 13 tháng 7 năm 2023; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Thào A T đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút 09/7/2023, khi Thào A T đang ở nhà có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho T nói chuyện giới thiệu nhà ở huyện Đ, tỉnh Lai Châu, nói muốn mua ma túy loại Methamphetamine, người đàn ông đó muốn thuê T cầm tiền lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào mua ma túy, trả công cho T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), T đồng ý.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 13/7/2023, T cầm số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do người đàn ông đó đưa đi lên khu vực biên giới Việt Nam - Lào, thuộc khu vực bản H, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi không quen biết. T hỏi và mua được 07 túi Methamphetamine loại túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa, với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Mua được ma túy T cất vào trong túi quần bên

phải đang mặc đi bộ quay về. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, T đi đến khu vực bản N1, xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên nơi hẹn gặp người đàn ông để giao ma túy, T đang giao ma túy cho người đàn ông thì bị Tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với Đồn Biên phòng NP phát hiện bắt quả tang, thu giữ 07 gói Methamphetamine, có khối lượng 127,39 gam. Lợi dụng sơ hở người đàn ông bỏ chạy thoát không bắt giữ được.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 127,39 gam Methamphetamine của bị cáo Thào A T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy hành vi đó của bị cáo Thào A T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Thào A T nhân thân tốt, chưa từng bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, song Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán trái phép là rất lớn (127,39 gam Methamphetamine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, của người bào chữa cho bị cáo Thào A T về phần hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Công an huyện NP, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 124,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại cảm ứng hiệu OPPO màu xanh thu giữ của bị cáo là vật bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Thào A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực biên giới Việt Nam - Lào và người đàn ông ở huyện Đ, tỉnh Lai Châu do không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thào A T 20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 124,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, số IMEI 1: 866155061403874, số IMEI 2: 866155061403866, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Thào A T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Thào A T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã V, huyện NP, tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn